

Chúng tôi quay trở về nhà Daphne và thảo luận về kinh nghiệm của mình, sau đó tôi gặp một số bạn của nàng.

Tối THỨ TƯ tôi chờ Acharya thì ông bước vào phòng đúng lúc chuông gõ 10 giờ tối. Ông chào tôi với câu:

- Nếu anh sẵn sàng thì ta lên đường.

và chúng tôi đi ngay.

Chúng tôi đi cùng đường như khi trước, qua làng ở cảnh thứ hai, Học Viện ở cảnh thứ ba, Vườn Tiên ở cảnh thứ tư, Kim Đô ở cảnh thứ năm và hồ nơi cảnh thứ sáu. Tại điểm chốt này tôi có giờ thấy hai chiếc thuyền nhỏ được sử dụng, một cái ở bờ bên kia của hồ còn cái thứ hai gần khe mở sang cái hồ nhỏ hơn. Phải nhìn một lúc tôi mới có thể thấy có chuyển động vì chúng đi rất chậm. Đây quả là chỗ lý tưởng cho người muốn sự cô tịch. Vì tôi chưa lên thăm cảnh thứ bảy và không có mốc điểm nào để chú tâm vào, Acharya bảo tôi nắm tay ông. Khi khung cảnh chung quanh bắt đầu rõ trở lại tôi thấy mình đang đứng trên đỉnh cao nhất của một rặng núi mà Acharya gọi là 'World's View' —từ đây người ta nhìn được khắp thế giới chung quanh là nơi họ cư ngụ cho đến khi tái sinh.

Tuy vùng đồng quê có rừng đầy với hoa nở rộ khắp nơi, nó lại không có nhà cửa chi cả và khung cảnh có vẻ đìu hiu. Tôi được nghe dạy là một số nhà ẩn tu và đạo gia dành phần lớn đời mình trong chỗ như vậy; tôi mừng là con đường huyền học (mysticism) không hấp dẫn đối với tôi. Tôi để ý thấy hai người trông giống như một nam và một nữ đang lướt nhẹ trong thung lũng. Hỏi Acharya rằng họ là ai thì ông đáp:

- Ta đi xem cho biết.

Chúng tôi lướt đến, khi tới gần họ không đi chậm lại, dáng đi nhanh hơn thả bộ một chút và khi Acharya cất tiếng hỏi han cả hai không trả lời. Tôi hỏi người đàn bà một câu, bà quay mặt về phía tôi mà nhìn xuyên qua tôi không đáp lời nào; mắt bà vô hồn và gương mặt không có chút sống động. Họ lướt dọc trên đường xem ra như đi theo vòng tròn. Thầy bảo đó là những cái vỏ mà hai người bỏ lại khi họ sang cõi thượng giới.

Nay Acharya giải thích rằng để du hành qua cõi trí chúng tôi phải để lại thể tinh cảm của mình ở đây. Để bảo đảm rằng chúng được chăm nom cẩn thận không bị các thực thể ở cõi trung giới chiếm đoạt, ông đề nghị giao chúng cho hai người bạn của ông trông chừng, đây là những người mà ông tin cẩn. Ông tập trung tư tưởng mạnh mẽ và sau chừng một phút, bảo rằng họ đang trên đường tới đây. Gần như lập tức có hai người đàn ông tây phương, diện mạo rất là trí thức và có nét tâm linh cao độ bay về phía chúng tôi. Sau khi chào hỏi, Acharya cho hay điều ông muốn nhờ cậy. Khi đó tôi được kê nằm ngửa với tay gối đầu; Acharya cũng làm tương tự nhưng đặt bàn tay phải lên trán tôi. Thầy bảo tôi nằm thoải mái và ráng giữ trí não trống không.

Như Acharya tiên đoán, tôi thấy gần như không thể tả bằng lời cõi trí giống như thế nào. Làm như hai hay ba phút trôi qua từ lúc tôi được dặn là giữ cho tâm thoải mái tới khi ý thức rằng Acharya đang nói với tôi, tuy ông không dùng lời hay phát ra bất cứ âm thanh chi. Tôi mở mắt và thấy một sự tĩnh lặng lạ lùng tràn khắp; có vẻ như chúng tôi bị ngưng đọng trong không gian, nhưng được bao quanh bằng đủ mọi loại vật thể mờ ảo, có thể mà cũng không có thể là cao ốc, cảnh sắc hay người ta. Một số vật thể này có màu mà không gì có đường nét thật rõ rệt; tất cả chúng, ngay cả hình có thể là người ta, xem ra thay đổi luôn luôn. Thực sự thì tôi không nhìn thấy chúng bằng mắt mình, mà cảm nhận theo cách khác hẳn với những gì đã kinh nghiệm trước đó.

Tôi có thể thấy hình tư tưởng trôi nổi sau lưng rõ như thấy hình trước mặt, vì vậy tôi không cần phải xoay đầu và đối diện với một hình đặc biệt để xem nó giống cái gì. Mọi chuyện hết sức lạ lùng và có lẽ tôi sẽ thấy sợ hãi một chút nếu không có người bạn đường tuyệt vời bên cạnh. Trong suốt những phút này Acharya gửi tư tưởng đến tôi và tôi nhận nó rõ ràng y như ông nói chuyện, thấy ngay là ông nhận câu đáp của tôi vừa khi chúng lộ ra trong trí. Ông bảo đây là cảnh thấp nhất của cõi trí và đa số người ở đây có mức phát triển trí tuệ rất thấp. Thầy chỉ cho xem hình tư tưởng của vài người cư ngụ ở cảnh này. Chúng là sinh vật mỏng manh như sương khói không có nét cứng chắc nào, nhiều cái khó mà nói là hình cụ thể vì chúng không khác gì khói hay mây có hình người, và bởi không

đậm đặc chúng không giữ đường nét y nguyên một thời gian dài ngắn nào cả. Tôi đã thấy những hình dạng tương tự thành hình khi xem khói bốc ra từ đám lửa, và hình tức khắc tan loãng khi bay lên trong ống khói.

Trong khung cảnh cõi trí đó Acharya xem ra là người có vóc dáng lớn trội so với ở cõi trung giới và cõi trần, và ông làm như có đường nét sắc gọn hơn, cứng chắc hơn so với bất cứ thực thể nào khác có hình trôi nổi trong tầm mắt của tôi. Hình dạng của ông nơi đây cho phép tôi hiểu ra cái so sánh ông nói về thể trí của người tiến hóa thấp và thể trí của người tiến cao, như cái rở mây đang đan dở và cũng rở ấy khi đã hoàn thành.

Acharya kêu tôi đứng lại gần ông, thầy đặt tay lên vai tôi dù tôi không cảm thấy có đụng chạm, và bảo nay chúng tôi đi sang cảnh thứ hai. Tôi không cảm thấy có sự di động nào như đã kinh nghiệm trước đây, khung cảnh thay đổi theo cùng một cách như thay đổi trên màn ảnh xi nê. Cảnh trí mới không khác cho lắm nơi chúng tôi vừa rời bỏ, ngoại trừ việc những hình dạng trôi nổi chung quanh có đường nét rõ hơn.

Acharya bảo tôi chọn đề tài mà tôi muốn thảo luận với một người thường trú, và kêu tôi gửi hình tư tưởng vào không trung, xin ai chú ý tới đề tài này tiếp xúc với tôi. Không suy nghĩ cho lắm tôi chọn đề tài so sánh các tôn giáo, ngay lập tức có hồi đáp bằng hình tư tưởng như là câu hỏi, hỏi tôi thuộc tôn giáo nào. Tư tưởng tôi trả lời rằng tôi thuộc Công giáo La mã tuy không sùng đạo cho lắm. Tư tưởng đáp lại nói rằng tất cả tôn giáo đều có công dụng của chúng, theo nghĩa chúng cho phép ai chưa đứng vững một mình có chỗ để nương tựa, và trong đa số trường hợp tôn giáo tác động như là mục thước hướng dẫn cho những quyết định mà con người phải làm trong đời.

Người đối thoại nói mỗi tôn giáo được khởi đầu cho một mục tiêu riêng biệt, nhưng nói về mặt căn bản thì chân lý trong mọi tôn giáo đều giống nhau. Anh xác định rằng cái cốt chính của Thiên Chúa giáo là Tình Thương, và theo triết lý của nó thì con người chỉ có thể tiến hóa bằng cách thương yêu đồng loại, tỏ ra Khoan Hòa với quan điểm và hành động của người khác. Tôn giáo mà đức Phật lập nên thì cũng có triết lý vi diệu y như điều mà đức Chúa giảng dạy, và cốt chính của Phật giáo là Minh Triết; theo lời dạy của tôn giáo này thì điều quan trọng nhất trong đời là hành xử theo luật nhân quả. Nó nói rằng con người được khổ hay sướng tùy theo hành động, tư tưởng hay lời nói của mình, khuynh hướng của Phật giáo là loại trừ thất tình lục dục.

Một tôn giáo lớn khác là Ấn giáo do đức Krishna làm hồi sinh gần 2000 năm về trước, có cốt chính là Trong Sạch và Hành Xử Đúng Cách, tín đồ chính thống của đạo này thực hiện các nghi thức đặc biệt vào những thời điểm định sẵn. Đạo Hồi do giáo chủ Mohammed lập ra có cốt chính là Can Đảm, với tín đồ không thiếu đức tính ấy. Hỏa giáo, đạo của người Parsi (Ba Tư), do giáo chủ Zoroaster tái sinh nhiều kiếp vun trồng nó. Tôn giáo này dùng lửa làm biểu tượng vì lửa luôn luôn được xem là chất thanh lọc, và cốt chính của Hỏa giáo là sự Tinh Khiết. Tín đồ của Hỏa giáo còn đi xa tới mức nói rằng không được phép làm lửa mất tính thiêng liêng bằng cách mồi lửa điều thuốc lá hay ống hút.

Người đối thoại chỉ trích việc chiêu dụ người khác vào đạo dưới bất cứ hình thức nào, và thúc giục tôi chớ hề tìm cách thay đổi tôn giáo của một ai, trừ phi tôi biết chắc rõ ràng là họ muốn tìm điều mới lạ và đã mất tin tưởng vào tôn giáo họ được sinh ra. Anh bảo không sao hiểu được người vô thần, vì không ai có thể biết *chắc* là không có kiếp tương lai hay quá khứ; nhưng anh thông cảm với người theo phái Vô Thông (agnostics), họ là người thành thật sẵn sàng tin nếu lời biện luận làm họ thỏa mãn. Cái đáng tội là họ không ý thức rằng đa số các triết lý trong tôn giáo liên quan đến điều kiện phi vật chất, sẽ không hề chứng minh được bằng thí nghiệm ở cõi trần.

Tôi còn muốn tiếp tục với những đề tài khác nhưng vị thầy hướng dẫn bảo tôi chấm dứt cuộc trò chuyện, vì tôi đã có đủ cho một đêm và không chừng có nhiều hơn là tâm thức cõi trần chứa đựng được. Tôi hỏi cảnh này có âm nhạc chăng. Acharya trả lời bằng cách hỏi tôi ưa thích bản hòa tấu nào, tôi đáp chắc là bản hòa tấu số chín của Beethoven. Ông nói:

- Hãy tạo một hình tư tưởng về hành âm mà anh thích nhất và không chừng anh sẽ có ngạc nhiên.

Lẽ tự nhiên tôi nghĩ đến hành âm hợp xứng đẹp đẽ và còn đang suy nghĩ, tôi nghe tiếng nhạc mình rất đổi ưa thích làm như phát ra quanh chúng tôi. Tôi lắng nghe mê mẩn cho tới khi nó chấm dứt với những nốt cuối của tác phẩm tuyệt vời đó. Tôi nghĩ mình sẽ không bao giờ quên việc ấy, bản hòa tấu hay hơn bất cứ cái gì về mọi mặt có thể tưởng tượng được trong điều kiện dưới trần; giọng hát trong trẻo và tiếng đàn tuyệt diệu trội hơn những gì mà tôi tin là có thể có được.

Acharya bảo rằng nhớ một mốc điểm để trụ tâm thức vào chỉ vô ích, vì tôi không thể nào viếng thăm cõi trí lần nữa với mức phát triển hiện thời của tôi. Chúng tôi khởi sự việc trở về theo cùng cách thức như khi đến, và sau một lát tôi cảm thấy như thức dậy trong thể tình cảm của mình, nó vẫn còn nằm trong tư thế lúc tôi rời bỏ nó, có hai người cứu trợ ở cõi trung giới '*canh giữ*'. Cả hai mỉm cười khi thấy nét mặt ngơ ngác của tôi, nhưng tôi vẫn thấy hết sức lạ lùng rối trí với những gì đã chứng kiến. Họ cúi người lịch sự chào từ giã hai chúng tôi và đi dần ra xa. Một lúc ngắn sau tôi tỉnh giấc trong phòng ngủ thấy khi đó là 3.15 sáng. Tôi ngồi dậy ghi lại những gì vẫn còn rõ ràng trong trí mình.

Đêm THỨ NĂM trước khi đi ngủ tôi quyết định là sẽ xem Mary tiến triển ra sao, nhưng khi ra khỏi thể xác thì tôi gặp Charles trong phòng. Hắn không tính đi đâu tối nay nên tôi hỏi em có muốn đi cùng với tôi đến bệnh viện ở London —nghĩ rằng kinh nghiệm sẽ có ích cho hắn. Charles đồng ý và chúng tôi ra đi. Tới khu ở bệnh viện, thấy Mary còn thức, tôi mới đề nghị với em là trong lúc chờ cô ngủ và thoát ra khỏi thân xác, hai tôi lên cảnh thứ ba thăm Daphne. Em không màng tới ý này chút nào nên chúng tôi đi tới lui trong khu, cho tới khi quay lại thì thấy Mary đã ngủ và ra khỏi cơ thể.

Mary bảo tôi rằng sự việc đã tốt đẹp hơn cho cô từ lúc cô gặp tôi lần chót, và Irene nhớ nhiều hơn cô về những gì tôi nói vào dịp ấy. Ban đêm Mary về nhà cũ gặp mẹ và em, nhưng không nhớ mấy chuyện gì đã xảy ra. Tôi giải thích cho cô với hết khả năng của mình, lấy trường hợp của tôi làm thí dụ. Tôi dặn cô là trong tương lai bất cứ khi nào cần sự giúp đỡ của tôi, cô hãy nghĩ đến tôi thật mạnh mẽ và tôi sẽ ráng sức đáp lại.

Cảm tưởng duy nhất của Charles về chuyện này là Mary rất xinh xắn ! Em đề nghị dành thì giờ còn lại của buổi tối để lái phi cơ chỗ tôi đi chơi, vì hắn luôn luôn tìm cách cho tôi thấy là ít nhất có chuyện hắn nhiều kinh nghiệm hơn tôi. Tôi đồng ý và em tạo ra hình tư tưởng một phi cơ Pussmoth hai chỗ ngồi, cầm lái đưa tôi bay khắp nước Úc, giải thích cơ chế hoạt động của máy móc trong lúc bay. Lúc vẫn còn trong bầu trời ở Úc, tôi cảm nhận cái gọi nay đã quen thuộc và rời phi cơ khi nó đang lượn tới lui, thấy mình quay trở về xác thân ở Colombo.



CHƯƠNG MƯỜI MỘT

Acharya đến sớm hơn bình thường mười phút, trong lúc tôi chưa ăn sáng xong. Tôi phải mất một thời gian đáng kể để đánh máy chi tiết những gì diễn ra trong tuần, và tôi không dám cạo râu hay tắm trước khi làm xong việc đó, lỡ ký ức về hoạt động tối qua phai mờ và mất đi phần nào. Có vẻ ông không quan tâm lắm việc tôi chưa sẵn sàng với ông, thầy xin lỗi là đến sớm, ngồi xuống thăm vào chỗ thông thường của ông và hỏi xem có thể đọc bài tôi đã ghi lại. Tôi đưa cho ông mấy trang đánh máy, gồm chi tiết những kinh nghiệm tôi đã trải qua từ khi thầy đến thăm vào thứ hai trước. Tôi hỏi tại sao ông muốn xem chúng, thêm rằng tôi tin chắc là thầy biết rõ những gì tôi đã làm. Ông đáp:

- Phải, tôi giữ liên lạc với anh vì tôi được phép liên kết với anh về trí não trong suốt giai đoạn đảm trách việc chỉ dẫn anh. Sau đó dây liên kết giữa thể trí của anh và của tôi bị đứt ngay tức khắc, vì chúng ta không được phép nhìn vào tâm trí người khác, ngoại trừ những trường hợp rất đặc biệt, tương tự như sự liên kết giữa hai chúng ta trong hai tuần rồi. Mỗi người chịu trách nhiệm về chính mình và với Thượng đế về những gì họ làm và như anh biết, người ta được thưởng hay phạt tùy theo tư tưởng biểu lộ và hành vi thực hiện. Tôi hỏi xem bài ghi của anh vì tôi muốn biết anh nhớ lại bao nhiêu những gì đã làm —nếu không đọc bài viết của anh thì tôi không biết được.

Ông cẩn thận xem kỹ đến cuối và tiếp tục nói:

- Bài ghi của anh về tối thứ ba hay lắm, vì anh nhớ gần hết những gì xảy ra trong lúc đến thăm Kim Đô. Tuy nhiên anh bỏ quên một điều quan trọng, là không đề cập tới việc người hướng dẫn đưa ra ngoài ven của đô thị, chỉ cho thấy một đám đông đang lắng nghe hình tư tưởng mà họ tạo nên, tượng trưng đức Chúa đang nói chuyện với họ. Cả anh và Daphne lắng nghe lời giảng một lúc ngắn. Anh ngỡ ý với người hướng dẫn là tất cả những gì đức Chúa đang nói đều đã ghi trong các phúc âm khác nhau của kinh Tân Ước.

"Chuyện ấy tự nó là bằng chứng đủ cho anh thấy đó không phải là đấng Cao Cả dưới trần ta gọi là đức Chúa đang nói, mà chỉ là cái biểu lộ về vị giáo chủ Thiên chúa giáo, là một phần của tư tưởng và tâm trí các tín đồ ngoan đạo nhất của ngài. Tôi tin chắc nếu đó chính là đức Chúa đang nói —mà ngài vẫn đang sống và trông coi sự phát triển tinh thần của địa cầu— cảm tưởng về những gì ngài nói sẽ không dễ dàng bị xóa sạch khỏi ký ức của anh. Lần tới gặp Daphne hãy hỏi cô về chuyện này. Chắc chắn cô còn nhớ nó.

"Tôi hài lòng với sự mô tả của anh về thí nghiệm tối thứ tư, vì nó khá hơn là tôi tưởng. Tôi có khuyến cáo anh về những khó khăn sẽ gặp phải khi tìm chữ để diễn tả sinh hoạt trí tuệ, nhưng tôi nghĩ rằng ai đọc bài ghi của anh sẽ hiểu một chút việc anh muốn diễn tả. Tôi rất hài lòng là anh nắm được phần lớn những gì tôi cố công trình bày với anh trong lần nói chuyện mới rồi.

"Chi tiết anh ghi tối qua không cần tôi cho ý kiến mấy. Nó có giá trị của nó vì nay anh hiểu là phải xem xét quan điểm của người khác, và ở một mức nào đó phải hòa hợp với họ ở cõi trung giới cũng như cõi trần. Tôi tin chắc là cô gái Mary được anh chăm sóc sẽ gọi anh lần nữa trong tương lai rất gần, và tôi biết anh sẽ gắng công giúp cô với nhiều vấn đề cô gặp phải. Nó sẽ là kinh nghiệm rất tốt đẹp cho anh.

"Hôm nay, trong buổi nói chuyện cuối của tôi, trước hết tôi sẽ trình bày với anh về '*cái chết thứ ba*' và chuyện gì xảy ra cho chân nhân khi nó bỏ vận cụ còn lại của tâm thức là thể hạ trí, và sống một thời gian trong cơ thể vĩnh viễn duy nhất mà nó có là căn thể (causal body) hay thể thượng trí. Tôi muốn anh lắng nghe chuyện kỹ lưỡng, vì nhiều người xem ra gặp khó khăn với chi tiết này.

"Cái chết thứ ba rất giống với việc đi từ cõi trung giới lên thượng giới (hay cõi tinh cảm sang cõi trí), vì con người chỉ từ từ mất tâm thức và sau khi trôi ra ngoài thể trí, thấy nay mình ở trong căn thể (causal body). Ta gọi đó là căn thể vì nó chỉ linh hoạt ở cảnh giới của nguyên nhân, gồm hai bầu thứ sáu và thứ bảy của cõi trí. Căn thể được biết là thể vĩnh viễn của người vì họ có nó từ khi cá nhân hóa, thoát kiếp thú làm người, trở thành con người là thực thể riêng biệt. "Cảnh giới của nguyên nhân là quê hương định sẵn của linh hồn hay chân nhân, nó trụ ở đó trong các giai đoạn mà ta gọi là kiếp sống dưới trần, *khi một phần của nó biểu lộ* ở các mức thấp hơn của tâm thức, và thu thập kinh nghiệm cần thiết khiến cho linh hồn được tự do, thoát khỏi việc tái sinh tới lui nhiều lần trong các thể xác khác nhau.

"Mỗi kiếp sống căn thể thay đổi chỉ bằng cách thêm vào đó kinh nghiệm mà con người thu thập được trong kiếp vừa xong, vì lý do ấy thỉnh thoảng người ta gọi thể là '*kho kiến thức*'. Một ai tiến hóa có thể sử dụng kho này theo ý muốn, và rút ra ở cõi trần kinh nghiệm những kiếp đã qua; làm vậy cho phép họ tránh không phải học một số điều mỗi lần có não bộ mới, vì tự nó thì não bộ không có ký ức về kinh nghiệm xưa. Nhờ lý do này mà người tiến hóa có lợi thế to tát so với ai chưa tiến hóa bằng —nhưng mỗi chúng ta sẽ ở cùng vị trí khi đạt tới những giai

đoạn phát triển đó. Bài học quan trọng nhất cho chúng ta là tiến bộ chỉ có nhờ công sức của riêng mỗi người.

"Những chuyện này sẽ được chú ý nhiều hơn nếu người ta hiểu chúng hơn, và được ai phụng sự nhân loại chỉ dẫn rõ hơn. Chỉ có ít người trong chúng ta đủ sức hiểu sự kiện là *phàm ngã* phân biệt được ở cõi trần, lại chỉ là *một phần nhỏ của con người thật* hay chân ngã; mà chân ngã này hay *cá nhân* phù trợ và hướng dẫn phàm ngã theo hết sức khả năng của nó, trong giới hạn mà tự do ý chí cho phép, điều ban cho tất cả mọi ai khi họ đạt tới tiêu chuẩn thành người.

"Nơi cảnh của căn thể, quá khứ, tương lai và hiện tại là một trong thực tại. Tôi sẽ cho anh thí dụ nơi cõi trần để diễn tả ý đó. Hãy tưởng tượng một con sông cứ vài trăm thước lại uốn lượn quanh co. Một người đứng trên sàn chiếc tàu hơi nước chạy trên sông, đang phi phò trong lộ trình nó phải hoàn tất, chỉ có thể thấy khúc sông mà tàu đi lúc đó. Họ không thấy được khúc sông nằm sau điểm uốn ở phía đuôi tàu, phần mà tàu đã đi qua, và cũng y vậy không thấy được khúc sông nằm quá điểm uốn ở phía trước mũi, nơi tàu đang dần đi tới.

"Ta hãy giả dụ là có một người khác đi cùng lộ trình ấy mà bằng phản lực cơ; họ sẽ thấy trọn con sông bằng cái nhìn quét mắt bao quát, phần đằng sau tàu và phần đằng trước vị trí đang có đều được tầm nhìn của họ thấy rõ ràng. Với người này khung cảnh mà tàu đã qua thì rõ ràng y như cảnh mà hành khách đang thấy vào lúc này, hay trong tương lai sắp đến. Như thế đối với ai trên phi cơ chuyện không có quá khứ hay tương lai, tất cả thực ra nằm trong hiện tại. Người chưa tiến hóa so với người tiến hóa thì giống như hành khách trên tàu hơi nước so với người trên phi cơ.

"Ở cảnh của căn thể, chân nhân được cho thấy trọn hồ sơ của quá khứ của nó dưới dạng một loạt nhiều hình, giống như các tấm phim trong xi nê. Những hình này cho nó thấy chính xác đã thất bại ở kiếp nào và thành công ở đâu; chúng cũng cho thấy kiếp tới có dụng ý ra sao cho linh hồn, thay đổi nào trong cá tính phải đạt được trước khi có thể có tiến bộ thêm. Người chưa tiến hóa thấy hết những việc ấy, nhưng bởi trí tuệ còn giới hạn họ chưa nắm được ý nghĩa của nó như người phát triển trí năng hiểu. Họ giống như hành khách trên tàu.

"Mặt khác người tiến hóa thì giống như ai trên chiếc phản lực, thấy lập tức tại sao mình phạm lỗi trong quá khứ, và không phải chỉ thấy hậu quả những lỗi lầm này. Họ nhất quyết rằng sẽ không thất bại y vậy trong kiếp tới. Thế thì bài học học được từ những bức hình của kiếp đã qua được đem vào cấu trúc của hạt nguyên tử trường tồn—cái kho hiểu biết chứa đựng tinh túy của những kinh nghiệm trong mọi kiếp qua— và khi ngày giờ tới trong một kiếp tương lai phải quyết định vấn đề tương tự, tiếng nói lương tâm cái là khuyến cáo chân nhân gửi cho họ, từ cõi cao nơi kho dự trữ hiểu biết đang hiện hữu, giúp bảo đảm là sai lầm tương tự sẽ không tái phạm nữa.

"Họ ý thức tại sao kiếp tới mình nên sinh vào một nhóm đặc biệt hay một quốc gia nào đó, vì nhờ hoàn cảnh chào đời ấy họ có thể có được môi trường họ cần; vì lý do đó chân nhân không hề thiếu hợp tác khi được cho thấy kiếp tương lai. Nó biết rất rõ là cuộc đời được dàn xếp cho nó là cái thích hợp nhất để bảo đảm có được tiến bộ nhiều nhất. Đạt tới tiến bộ này trong khoảng thời gian ngắn nhất là điều mà mỗi chân nhân đều ước ao.

"Tuy tất cả chúng ta vui hưởng thời gian sống ở cõi của chân nhân, ta phải rời nó lần nữa để tuân theo luật tiến hóa. Tất cả chúng ta đều muốn rời khi nơi ấy khi ngày giờ đến, vì cảm thấy trong lòng cái ham muốn có biểu lộ và kinh nghiệm thêm; chúng ta biết tiến bộ trong cuộc tiến hóa chỉ đạt được qua vô số kiếp sống ở cõi trần. Ta ý thức rằng mình không thể đáp ứng trọn vẹn với làn rung động chế ngự ở cõi của căn thể, cho tới khi nào ta tiến hóa đến mức không cần phải tái sinh nữa.

"Thời điểm ấy tới khi ta học được tất cả những bài học mà cuộc sống ở cõi trần có thể dạy ta, và rời sự chú ý của ta hướng về những bầu hoạt động khác, vượt xa bên ngoài cõi trần hay cõi tình cảm. Chân nhân nào đã tới mức toàn thiện này của con người, đôi khi quyết định theo ý muốn riêng của nó là vẫn tiếp xúc với những cõi tâm thức thấp, chỉ vì lòng Từ bao la của Ngài đối với nhân loại, và mong muốn giúp đỡ nhân loại trong cuộc tiến hóa của nó. Tốt lành biết bao khi có những linh hồn cao cả như vậy, bằng không sự tiến bộ của con người sẽ chậm hơn so với hiện

giờ.

"Nay lời mô tả của tôi về cách tái sinh hẳn sẽ không khó hiểu đối với anh, nếu anh nhớ lại thí dụ nêu ra trước đó. Chân nhân trần trụi nay phải khoác lấy những vận cụ của nó trở lại, nói khác đi là tạo ba thể mới để nhờ vậy có thể sinh hoạt ở những cõi tâm thức thích hợp với chúng. Thể đầu tiên nó phải tạo làm bằng chất liệu cõi trí (quần áo lót), và để làm được việc này nó hướng tâm về hạt nguyên tử trường tồn mà như anh còn nhớ, nó đã giữ lại những phân tử tương ứng với mọi cảnh giới có ở cõi trí.

"Chân nhân lấy hạt nguyên tử cõi trí, làm nó linh hoạt và bắt đầu lôi kéo vào quanh hạt những nguyên tử khác từ chất liệu ở cõi trí, theo cùng cách thức như một tinh thể khi thả vào dung dịch sẽ khiến những hạt tinh thể khác tạo ra chung quanh nó. Vật chất được thu hút về chung quanh nó sẽ tạo thành hình của thể trí kiếp vừa xong, vật nó bỏ lại sau giai đoạn sống ở cõi trí, nhưng với một khác biệt nhỏ; đó là thể trí tốt đẹp hơn cái vừa thả ra, vì nó chứa đựng trong đó kết quả những nỗ lực trí tuệ của kiếp vừa rồi.

"Chân nhân trở lại cuộc đời mới với thể trí chứa đựng tất cả hiểu biết nó đã thu thập trong bao kiếp đã qua, nhưng vẫn chưa có chút kiến thức nào về những môn mà tới nay nó vẫn chưa học. Điều này giải thích tại sao người trong thế giới lại khác nhau rất nhiều; trí tuệ của họ khác nhau vì họ có những thể trí thuộc các hạng khác nhau. Vì vậy ai có trí tuệ nhạy bén, thu thập được qua kinh nghiệm nhiều kiếp sống, chớ bao giờ nên lợi dụng ai có ít kinh nghiệm hơn mình, mà phần việc của họ là giúp đỡ thay vì gây cản trở cho các linh hồn non trẻ hơn.

"Sau khi tạo cho mình một thể trí mới, chân nhân tiến sang bước kế. Nó hướng tâm về hạt nguyên tử tinh cảm và khiến cái sau linh hoạt. Lập tức hạt này tụ tập quanh nó chất liệu cõi trung giới thuộc cùng loại như đã có trong thể tinh cảm kiếp mới xong, vào lúc mà họ vứt bỏ nó. Chuyện có nghĩa tất cả những tiến bộ về mặt tinh cảm mà họ có được ở kiếp vừa rồi, được gồm trong thể tinh cảm mới (y phục thông thường), cái sẽ giúp linh hồn sinh hoạt trong kiếp mới này. Thể mới ấy chứa đựng trong đó kết quả công việc họ làm trong những năm sống ở cõi tinh cảm, thí dụ nếu họ học hỏi sâu rộng về nhạc thi trong kiếp sau ở cõi trần, họ có sự thúc giục muốn học nhạc như là một nghề hay để giải trí, và phát triển năng khiếu về nhạc là chuyện rất dễ dàng đối với họ. Thể tinh cảm mới này nhạy cảm nhiều lần so với thể có trước đây, theo nghĩa nó có thể ghi nhận tình cảnh mạnh mẽ hơn thể đã bỏ.

"Kế tiếp chân nhân phải có một thể xác (áo khoác ngoài). Vật này có được nhờ sinh ra theo cách bình thường vào một gia đình trên thế giới. Thể xác không nhất thiết phải là loại tốt đẹp hơn thể xác kiếp vừa qua, mà nhiều phần tùy thuộc vào những bài học phải học trong cuộc đời mới, và thể xác có được là thể cần có vào lúc ấy. Quyết định đầu tiên phải làm là thực hiện các thay đổi gì về tính khí. Câu trả lời cho việc này ấn định nhiều chuyện khác nhau, đầu tiên là chân nhân sẽ sinh vào quốc gia nào vì mỗi quốc gia có những đặc tính nổi bật.

"Vì anh là người Anh, tôi sẽ lấy nước của anh làm thí dụ cho việc này. Lòng tận tụy với bốn phận có lẽ là tính chất trội hơn hết của người Anh. Nếu chân nhân sắp tái sinh trong những kiếp qua từ chối không chịu đương đầu với khó khăn —nó có thể còn hèn nhát đến mức tự tử trong một kiếp trước— thì hiển nhiên nó thiếu các đặc tính là một phần nổi bật của nước Anh; thế thì một kiếp làm con dân nước này chắc chắn sẽ tạo dựng cho đặc tính của họ điều cần có vào lúc ấy, để tới cuối đời tính khí của họ sẽ thay đổi đáng kể.

"Khi đã có quyết định về quốc gia sẽ sinh vào, nay chuyện cần thiết là chọn gia đình thích hợp trong nước ấy, đây là vấn đề phức tạp đòi hỏi chú ý đến chi tiết và là điều không hề do may rủi mà ra. Có thể có hàng chục gia đình cùng cho linh hồn môi trường mà nó cần, nhưng có thể nó không chọn được những gia đình ấy, vì hành động trong quá khứ của nó khiến nó không có đặc ân được sinh ra trong hoàn cảnh đáng ước ao. Gia đình phải được chọn sao cho linh hồn tiếp xúc được với một số dây liên kết mà cá nhân đã tạo trong quá khứ. Dây liên kết hay duyên sinh ra do tình thương, lòng thù ghét, hôn nhân, cha mẹ, là cha của trẻ ngoại hôn, bỏ rơi thiếu nữ lúc cô gặp khó khăn, v.v., và bất cứ karma nào tạo ra trong những trường hợp này đều phải được giải quyết.

"Quyết định khác phải làm là câu hỏi về tính di truyền, sự việc được xem xét là chân nhân có xứng được hưởng

sức khỏe tốt lành hay phải chịu bệnh tật, mặt mũi xinh đẹp hay chỉ có diện mạo trung bình, trí não đáng được thông minh tới đâu. Việc khác được cân nhắc là linh hồn có được cha mẹ thích hợp ra sao, loại cha mẹ và cuộc hôn nhân giữa hai người có hòa hợp; chân nhân có nên sinh ra với bà mẹ *muốn* có con, và do đó bà làm hết sức mình cho con có buổi đầu đời thuận lợi; hoặc nên sinh ra với cha mẹ đối đãi nó như linh hồn riêng biệt, xem xét những khả năng của nó lúc nhỏ như có thúc đẩy muốn học nhạc —điều mà không chừng linh hồn có được trong thời gian sinh sống vừa qua ở cõi trung giới—, hoặc có cha mẹ làm nó nản lòng vì không quan tâm đến ước muốn đó, và can thiệp vào sinh hoạt của con ngay cả khi nó đã trưởng thành; cha mẹ cũng được chọn là người có tính khoan hòa về tôn giáo hay không khoan hòa.

"Những xếp đặt ấy được thực hiện, ngày tháng thuận lợi theo khoa chiêm tinh được chọn và linh hồn chào đời. Nay công việc của chân nhân là vượt qua những trở ngại do hoàn cảnh lúc sinh ra tạo nên; đôi khi có người sau này là vị lãnh đạo quốc gia lại sinh ra trong cảnh nghèo hèn và khốn khó. Ai khắc phục được khó khăn trên con đường của họ, chắc chắn sẽ liên kết với gia đình có nguyên tắc cao đẹp và trong hoàn cảnh đáng ước ao, khi trường hợp của họ lại được xem xét trong lần tái sinh tới.

"Trước khi kết thúc tôi phải đề cập tới đề tài hệ trọng là Day Con. Dựa theo những gì đã nói, hẳn anh có thể ý thức là do thái độ của cha mẹ đối với việc này, linh hồn được trợ lực hay ngăn trở rất nhiều trong cuộc tiến hóa của nó. Tương đối thì không có mấy người chú tâm vào nhu cầu của trẻ, nên hiện nay việc tìm gia đình thích hợp để hướng dẫn linh hồn đã tiến hóa theo đường của nó trở thành khó khăn. Để anh có thể nhận thức tầm quan trọng tột bậc của việc dạy con, trước hết tôi sẽ nhắc tới vào điểm chính yếu liên hệ đến sự phát triển của con người.

"Sự phát triển của con người được chia thành giai đoạn từng bảy năm một, mỗi cái đánh dấu bằng việc xuất hiện một khả năng hay tính chất mới. Những bước này liên hệ chặt chẽ với sự phát triển về sinh hoạt của tuyến nội tiết trong cơ thể. Chuyện mà ta gọi là '*sinh ra*' thì thật sự chỉ là việc sinh ra hình hài thể chất, thân xác đạt được hiệu năng cao độ trong thời gian tương đối ngắn so với những thể vô hình của linh hồn. Thai nhi nằm gọn trong lòng mẹ cái che chở nó suốt thời kỳ thai nghén, cũng y vậy những thể thanh hơn là thể sinh lực, tinh cảm và trí mà tôi cố gắng giúp anh hiểu chút ít trong những buổi nói chuyện này, được bao bọc trong lớp vỏ bằng chất ether, chất liệu cõi trung giới, thượng giới trong lòng vũ trụ hay thiên nhiên, cho tới khi nó phát triển đủ để chịu được tình trạng của cõi trần.

"Ta không thể thúc ép sự phát triển thể chất bên trong lòng mẹ thì tương tự vậy, không nên có nỗ lực nào nhằm thúc ép sự nảy nở của những thể thanh lúc chúng còn nằm trong lòng thiên nhiên, mà phải để nó diễn ra tự nhiên theo sự hướng dẫn thích hợp cho trẻ. Bởi thế cha mẹ phải sẵn lòng làm người hướng dẫn, cố vấn và bạn của con mình cho tới khi chúng được 21 tuổi, khi ấy thể trí của chúng phát triển đầy đủ và để cho con có thể thành người lớn tự tin, *mọi kiểm soát của cha mẹ phải ngưng hẳn*. Sau đó cha mẹ chỉ nên có lời khuyên nếu con hỏi xin, do việc họ có kinh nghiệm hơn. Ràng buộc con vào mình như cha mẹ ích kỷ hay làm, viển cố này hay cố kia, là gây tổn hại cho cả con và cha mẹ.

"Ba giai đoạn (mỗi cái dài bảy năm) đầu tiên trong sự phát triển của người được đánh dấu bằng việc sinh ra, việc hoàn tất thể sinh lực lúc bảy tuổi, thể tinh cảm lúc 14 tuổi là tuổi dậy thì, còn thể trí chỉ hoạt động đầy đủ từ lúc 21 tuổi. Nơi trẻ sơ sinh, chỉ những tính chất tiêu cực của các thể này linh hoạt và trước khi linh hồn có thể sử dụng trọn vẹn các thể khác nhau, đặc tính tích cực của mỗi thể phải được chín muồi. Trong bảy năm đầu tiên của kiếp sống, lực sinh hoạt dọc theo cực âm của chất ether được linh động, nên trẻ trong lứa tuổi này có thông nhãn (clairvoyance) mang tính âm giống như người đồng cốt; ấy là lý do tại sao việc trẻ nhỏ có bạn vô hình chơi với chúng mà người lớn không thấy, là điều hết sức tự nhiên.

"Về sau theo cùng cách thức, lực làm việc trong thể tinh cảm chỉ khiến cảm giác có tính thụ động cho đến khi tính chất tích cực phát triển; tuy tinh cảm tự do biểu lộ trong thời gian này nhưng chúng có tính thoáng qua không lâu

bền. Thời gian giữa năm 14 và 21 tuổi khi bản tính ham muốn phát ra sôi nổi không kèm chế, có lẽ là năm tháng phải đối phó khó khăn nhất cho cha mẹ, vì họ phải học tính khoan dung và hiểu biết hết mức trong lúc ấy. Trẻ con rất nhạy cảm với lực tác động theo cực âm của cái trí, ấy là lý do tại sao chúng rất dễ dạy, dễ bắt chước và ta phải thông cảm trong cách đối phó cho tới khi các đặc tính tích cực thắng thế. Khi điều này xảy ra thì linh hồn sẵn sàng và hăng hái muốn độc lập, và nó phải được cho làm vậy. Nó sẽ phạm lỗi lầm, mà tất cả chúng ta đều đã làm lỗi, ấy là một trong những cách thức quan trọng nhất để học bài học của mình.

"Trong những ngày đầu dưới trần, con người không được cha mẹ giúp đỡ mấy vì chính cha mẹ không có đủ kinh nghiệm về tiến hóa để giúp ai khác, nhưng lúc này hoàn cảnh đã thay đổi tới mức thuật làm cha mẹ (parenting) cần phải được xem là khoa học ai ai cũng cần phải biết. Cha mẹ nào thực hành việc kế hoạch hóa gia đình và chỉ có hai hay ba con để chăm sóc, có thì giờ cần thiết để học tập và sẵn sàng làm vậy, là có thể tự trang bị cho mình hiểu biết để trở thành người hướng dẫn thích hợp cho con. Cha mẹ cần ý thức rằng trẻ con không phải đồ chơi được giao cho họ để muốn làm gì thì làm, mà họ là người đồng hành được thiêng liêng tin cậy giao phó việc chăm sóc và hướng dẫn chúng. Cho trẻ có được hướng dẫn thích hợp là một trong những việc làm hệ trọng nhất mà nhân loại được trao cho thực hiện; theo luật karma cha mẹ chịu trách nhiệm trong cách họ thực hiện phần việc này, và theo đó mà cuộc tiến hóa riêng của họ diễn ra mau hơn hay chậm lại.

"Trách nhiệm trong gia đình cần được chia sẻ đồng đều giữa cha và mẹ, mỗi người có phần việc phải làm và đóng góp vào việc nuôi dạy con. Thuật làm cha mẹ khôn ngoan chỉ thực hiện được với cha mẹ nào ít nhất đã học hỏi về sự phát triển con người, và sẵn lòng làm những hy sinh cá nhân. Để làm tròn phần việc giao phó cho mình, cha mẹ phải chuẩn bị để dạy bằng chính gương của họ. Bởi không có gì dễ bắt chước trong đời như một đứa trẻ, và thật ra bắt chước là phương pháp chính của nó để khôn lớn, thế nên cha mẹ phải tự luyện mình không bao giờ làm việc gì mà họ không muốn thấy con bắt chước.

"Để hướng dẫn sự phát triển tinh cảm của trẻ, có hai đề tài cần được tự do thảo luận trong gia đình ngay từ những năm đầu tiên của trẻ, một là tính dục và cái kia là tôn giáo. Khi chuẩn bị làm cha mẹ, cha mẹ đã học khoa sinh học về cây cỏ, thú vật và con người và do đó hẳn không gặp khó khăn trong việc giải thích cho trẻ rất nhỏ các nguyên tắc về sinh sản trong các loài khác nhau, theo cách hợp với tuổi và mức hiểu biết của chúng. Cho trẻ rất nhỏ thì cha mẹ có thể tưởng tượng ra chuyện thần tiên lý thú trong loài thảo mộc, cho con xem nhụy cái và ví nó với thiếu nữ, nhụy đực với thanh niên; cho thấy phấn hoa và túi đựng phấn hoa ở chân con ong.

"Cha mẹ có thể nghĩ ra chuyện về nam và nữ, như so sánh noãn sào bên trong nhụy cái là công chúa bị nhốt trong lâu đài mong ước được giải cứu thoát cảnh cô độc, và thanh niên như nhụy đực sẵn sàng làm kỵ mã mặc áo giáp lên ngựa (tức con ong) đi tìm công chúa mà khi gặp thì thành hôn, để tới phiên cả hai có gia đình sinh con trai và con gái. Nghe có vẻ quá đơn giản và sơ đẳng nhưng đầu vậy không kém phần quan trọng, vì nguyên tắc sinh sản giống y như nhau ở các loài trong thiên nhiên; thế thì khi trình bày theo cách đơn giản này, phương pháp truyền giống nơi loài vật và loài người sau đó sẽ theo đúng diễn tiến và là chuyện hết sức bình thường.

"Tôn giáo có thể được giảng giải theo cùng cách thức. Ta không thể mong một trẻ nào hiểu được triết lý và tín điều của những tôn giáo khác nhau, điều ấy có thể đợi tới khi trẻ đến tuổi biết tự suy nghĩ. Trong thời đại này việc dạy giáo lý nên là dạy về cuộc đời và lời giảng của đức Chúa lúc ngài dưới thế sử dụng thân xác của đức Jesus, hay đức Phật và giáo chủ những tôn giáo khác. Nếu ta không biết gì khác hơn thì bấy nhiêu đủ là khuôn mẫu tuyệt diệu cho người noi gương. Vì vậy hãy dạy giáo lý cho trẻ nhỏ bằng cách kịch hóa cuộc đời các vị giáo chủ, chúng là những bài học tinh tế về nhiều mặt cho người.

"Cũng giống như khi dạy về tính dục, giáo lý cần được đưa ra dưới hình thức thích hợp cho mức hiểu biết của trẻ, như chuyện viết bằng ngôn ngữ giản dị và trên hết thấy lấy cha mẹ làm thí dụ. Nếu cha mẹ thực hành lời giảng trong kinh sách thì con cái sẽ làm theo, và chỉ dạy trong kinh sách tạo thành nền tảng vững chắc cho hiểu biết về

Lòng Từ bao la và Tình Huynh Đệ đại đồng.

"Cha mẹ nào có được lòng khoan hòa và hiểu biết nhờ xem xét sự việc theo cái nhìn của con trẻ, theo quan điểm của chúng, nhận định theo cái trí của con, thì khi việc dạy con đã xong, họ ở trong vị thế thuận lợi nhất để biết chính mình và giúp người chung quanh một cách khoan hòa và khôn ngoan, chuyện nên là phần việc vào giai đoạn phát triển này của họ, phần việc mà tới phiên nó mang lại những đặc tính tích cực về mặt tinh thần cho cha mẹ.

"Tôi chỉ có thể cho anh nét đại cương rất ngắn gọn, về tầm quan trọng của sự hướng dẫn mà cha mẹ cho ra và làm gương trong việc dạy con, tôi không có giờ đi sâu hơn vào câu hỏi về phương pháp giáo dục. Tất cả việc tôi có thể làm là vạch ra rằng chưa bao giờ nhu cầu đó lại to tát hơn, hay cấp bách hơn lúc này trên thế giới. Nếu cha mẹ tiếp tục từ chối bổn phận của mình, không muốn hy sinh 'thú vui' để nhận lấy việc làm cha mẹ, và nếu tiếp tục có đổ vỡ gia đình như hiện nay, khiến không còn tình thương và sự hiểu biết cần cho việc này, thì ta phải nghĩ đến câu hỏi là nuôi dạy trẻ trong viện thành nhóm theo tuổi, do người được huấn luyện và thông cảm, không chừng là giải pháp khôn ngoan nhất cho vấn đề. Ít nhất đây có vẻ là thắc mắc phải được thăm dò. Tự nhiên là có biện luận đưa ra biện hộ cho cả hai cách, nhưng nếu quyết định nghiêng về việc dạy trẻ ở nhà thì phải có những biện pháp để vun trồng, và dạy thuật làm cha mẹ cho khôn ngoan.

"Tôi hài lòng là anh hiểu rằng con người không ngẫu nhiên mà có mặt trên đời. Anh đã ý thức rằng cần có vô số kiếp ở cõi trần nếu ta muốn có đủ kinh nghiệm để thoát khỏi vòng luân hồi sinh tử cần thiết, tái đi tái lại mãi. Anh đã tự mình chứng nghiệm rằng cái chết mà nhiều người trần sợ hãi, chỉ là việc chuyển từ trạng thái tâm thức này sang cái khác, và không ai nên kinh sợ thay đổi ấy, ngay cả khi trước đó thỉnh thoảng có đau đớn thể xác một chút.

"Anh đã biết rằng sự bất bình đẳng trong đời không do Tạo hóa Thiêng liêng gây ra, thương người này và ghét kẻ nọ, mà bất bình đẳng là do mức độ khác nhau của người trên đường tới sự toàn thiện, hoặc sinh ra do hành động thiếu khôn ngoan của cá nhân trong những kiếp qua. Tôi tin chắc nay anh hiểu rằng không việc gì anh làm ở cõi trần bị phí phạm, vì vào cuối mỗi cuộc đời anh mang thành quả theo mình, chúng trở thành một phần của hạt nguyên tử trường tồn, là kho chất chứa hiểu biết của anh.

"Sau khi tôi rời anh hôm nay, một lần nữa anh lại là người duy nhất làm chủ vận mạng của mình. Tôi hy vọng là anh tiếp tục theo mối liên kết đã nối lại giữa anh và Daphne, vì anh có thể giúp cô nhiều chuyện và đổi lại cô cũng giúp được anh. Định mạng xếp đặt cho hai người sẽ cùng nhau làm việc trong một kiếp tương lai, và hai bạn càng hiểu nhau thêm lúc này thì càng có tiến bộ khi tới ngày giờ hai người sống chung với nhau dưới thế.

Trước khi qua đời không chừng anh sẽ gặp ở cõi trần một người anh cảm thấy bị thu hút, và có thể còn muốn lập gia đình. Nếu có việc ấy, hãy giải thích với Daphne điều anh muốn làm, vì sự dối gạt mang lại hậu quả của nó, ngay cả khi một người sống ở cõi tình cảm và người kia còn ở cõi trần. Dối gạt luôn luôn là chuyện không khôn ngoan vì nó tạo ra khó khăn, việc có thể mất nhiều kiếp mới giải trừ được hoàn toàn.

"Tôi không nghĩ là Charles sẽ làm anh bận tâm nhiều thêm. Bởi anh là linh hồn già dặn hơn hẳn, hẳn sẽ thấy khó mà theo anh trên đường anh tưởng là thích hợp nhất cho hẳn, nhưng anh vẫn có thể giúp được cho em và có lẽ sẽ nối kết với hẳn trong một kiếp mai sau, vì tình thương tạo nên dây ràng buộc rất mạnh. Đừng quên trách nhiệm anh đã nhận với Mary, vì tuy tôi không nghĩ là nó có gì nặng nhọc nhưng không thể lơ là vì anh đã nhận lấy cơ hội. Người cứu trợ ở cõi trung giới anh gọi là Jim có thể rất có ích cho anh và anh cho họ, vậy hãy vun trồng tình bạn đối với anh chàng khi nào có cơ hội.

"Hãy nhớ rằng hiểu biết được trao cho anh không phải trao để dùng cho riêng mình mà thôi. Anh có trách nhiệm với những ai khác kém may mắn hơn anh, và tôi thật lòng tin rằng anh sẽ không bao giờ quên điều này. Mọi hiểu biết chân thật phải được chia sẻ mà không giữ làm lợi riêng cho người có nó; tôi có thể đoán chắc với anh rằng

chẳng những anh sẽ hạnh phúc hơn khi chia sẻ hiểu biết với người khác, mà họ cũng vậy, họ sẽ có lợi nhờ sự giúp đỡ của anh. Anh có thể thấy là nhiều người khi được trao cho bánh hiểu biết này lại không muốn ăn nó. Kể như thế chưa sẵn sàng đối với hiểu biết mà anh trao tặng, nhưng điều ấy không nên ngăn anh cho họ cơ hội lắng nghe điều anh muốn trình bày.

"Nay tới lúc tôi chào anh từ giã. Nó không có nghĩa là chúng ta sẽ không bao giờ gặp lại nữa, bởi mối dây chúng ta tạo nên trong những tuần qua sẽ có hệ quả tất nhiên của nó. Duyên một khi sinh ra thì khó mà gãy đổ hoàn toàn. Sau khi rời anh tôi sẽ không còn biết anh làm gì, như được phép biết trong giai đoạn ngắn ngủi này hầu chỉ dẫn giúp anh, nhưng tôi tin chắc là tiến bộ anh đã có sẽ được duy trì. Nếu trong tương lai bất cứ khi nào thấy cần tôi, hãy tạo hình tư tưởng thực mạnh tượng hình tôi, và phát ra vào không trung ước muốn tiếp xúc với tôi. Tôi có thể không tiện đáp lại lời kêu gọi của anh ngay tức khắc, nhưng anh có thể tin chắc là tôi đã nhận được nó, và sẽ tiếp xúc với anh ngay khi công việc cho phép làm vậy. Tôi rất cảm ơn sự hiểu biết anh tỏ ra vào những lúc mà lời nói của tôi có vẻ như chỉ trích anh và người khác trong đời. Xin hãy tin rằng tôi không có ý đó."

"Một trong những triết gia cao cả có lần nói rằng '*Khi đệ tử sẵn sàng thì Chân sư luôn có đó*'. Điều ấy rất đúng vì dù khó khăn của anh là sao, anh không hề một mình đối đầu với việc. Các Ngài không bỏ rơi kẻ nào làm việc cho các Ngài. nỗ lực của anh đã khiến anh tiếp xúc được với vài đấng Cao Cả đang gắng sức hướng dẫn bước chân của chúng ta, trên đường thích hợp cho tiến triển của ta. Phản ứng của anh đối với sự giúp đỡ của các Ngài đã khiến cho anh được tiếp xúc gần hơn với các Vị ấy. Các Ngài biết giới hạn và khó khăn của ta, các Ngài chỉ chờ đợi ta hồi xin trợ lực tức cho phép các Ngài trợ giúp, và lập tức sự giúp đỡ tới ngay."

"Mong sao sự Bình An mà các Ngài kiên nhẫn làm việc để mang lại, ở cùng anh và những ai tìm cách làm nhẹ bớt gánh nặng của nhân loại. Xin tạm biệt, cho đến khi theo ý Trời ta gặp nhau lần nữa."

Một tháng đã trôi qua kể từ khi tôi viết xong những ghi chú về cuộc nói chuyện sau cùng của Acharya, và ngay cả lúc này tôi thấy khó mà cảm nhận là thầy không còn đến thăm nữa. Tôi đã quen mong chờ những buổi gặp gỡ hằng ngày ấy theo cách mà tôi không thể tin là có được hồi hai tháng trước đó: tôi vô cùng sung sướng thấy mình có thể nhớ vào mỗi sáng nhiều chuyện đã làm hồi đêm, vì ban đầu tôi tự hỏi khả năng nhớ lại chuyện có mất đi, sau khi liên kết về trí não tôi có với Acharya bị cắt đứt. Mấy đêm trước khi tới thăm Daphne, tôi hỏi nàng về những phần tôi quên trong chuyến đi thăm Kim Đồi của hai chúng tôi. Như Acharya đã nói trước thật đúng, nàng nhớ chuyện đức Chúa làm như hiện ra giăng trước đám đông tụ họp, nhớ rõ ràng như những chuyện khác chúng tôi làm đêm ấy. Vì vậy tôi quyết định rằng những đêm nào mà tôi thí nghiệm cùng với Daphne, thì sau đó sẽ kiểm lại với nàng. Tôi đã làm bạn với một vài người sống trong thung lũng như Daphne, thấy rõ là họ không phản đối việc lâu lâu tôi đến chơi, dù vào lúc này tôi chưa phải là cư dân thường trực trong cộng đồng của họ.

Hai đêm trước tôi quyết định tự mình đi lên cảnh thứ sáu vì trong một thời gian dài, tôi từng mong ước có chuyến đi trên một trong những thuyền nhỏ neo bên bờ hồ. Khi tới nơi tôi thấy là có hai chiếc còn trống, chiếc thứ ba có một người đơn độc dùng và đã đi gần phân nửa chặng đường. Tôi lấy một chiếc thuyền còn lại, gỡ dây neo buộc thuyền, nó lướt ngay đi không chờ tôi làm gì thêm, đi vòng quanh hồ theo hướng ngược chiều kim đồng hồ, và lúc nào cũng không xa bờ hơn 50 thước, y như tôi được nghe nói về thuyền.

Tôi cố công tham thiền và thấy rằng tuy dưới trần tôi chưa hề thành công về mặt đó, điều kiện ở cảnh này nơi cõi trung giới làm cho sự việc hóa dễ hơn. Tôi thử gieo ấn tượng về Hòa Bình cho những ai vào lúc này đang lèo lái vận mạng đất nước của họ, tôi thấy làm kẻ thù của ta muốn có hòa bình thì cũng quan trọng như làm chính phe ta muốn có. Chắc tôi không sao biết được nỗ lực của mình có lợi ích gì, nhưng ít nhất tôi đã sử dụng quyền năng tư tưởng, cái sinh ra kết quả hết sức kỳ diệu ở những cảnh cao. Tám giờ đồng hồ trôi qua, tôi cảm thấy có thúc giục phải trở về và dường như tôi không có hành động chi, lập tức tôi bị buộc phải rời thuyền quay về cõi trần. Từ đó

tôi thắc mắc cái gì xảy ra cho con thuyền, nó vẫn còn trôi quanh hồ hay dòng nước ngưng không ảnh hưởng thuyền nữa khi vòng đã đi xong ?

Tôi gặp Mary nhiều bận trong tháng qua, vì lời tiên đoán của Acharya rằng cô sẽ nhờ tôi nữa trong tương lai gần, hóa đúng trong vòng hai tuần sau khi tôi gặp cô lần chót ở bệnh viện. Tôi ráng hết sức để cho Mary lời khuyên mà cô cần, và may mắn là bé Irene cũng có mặt trong đa số các buổi nói chuyện của chúng tôi. Em nhạy cảm hơn Mary rất nhiều nên tôi thấy là rất có thể em nhớ phần lớn những gì tôi chỉ dẫn, và sẽ nhắc lại cho chị nghe khi thức dậy buổi sáng.

Một đêm Jim trưng dụng tôi để phụ anh vì có nhiều người bỏ xác hơn. Công việc rất lạ lùng thích thú, và tuy tưởng tượng là diễn biến của những trường hợp thanh niên trẻ tuổi bị đẩy ra khỏi thân xác một cách đột ngột hẳn lúc nào cũng y hệt nhau, tôi lại thấy cách thức thay đổi theo mỗi cá nhân. Dần dần tôi học được phải làm gì và cho Jim hay anh có thể gọi tôi bất cứ khi nào thiếu người; tôi nghĩ đây là cách khác để tỏ lòng biết ơn với sự giúp đỡ tôi đã nhận được, và hoan nghênh nó như bất cứ cơ hội nào đến với tôi.

Tôi không gặp lại Charles nữa, cũng như không có cách nào tiếp xúc được với em ngoại trừ việc gửi hân tín hiệu S.O.S. khi cần. Có lẽ hân đang sống đời bình thường của mình ở cõi trung giới, và tôi thành tâm tin rằng chẳng những em hạnh phúc ở đó mà theo với thời gian, tôi sẽ có thể giúp đỡ ít nhiều cho em. Cái lý thú là nguyên nhân khiến tôi vô cùng đau khổ và kết cục là khiến Acharya đến chỉ dạy, nay lại có vẻ không quan trọng bằng những duyên khác mà tôi tạo nên. Nó cho thấy cách mà hiểu biết dù chỉ chút ít lại có thể thay đổi trọn cái nhìn của ta. Việc sống trong hai cảnh giới này làm tôi vô cùng bận rộn và tự nhiên là cũng hết sức lý thú. Đôi khi tôi cảm thấy cuộc sống ngoài thân xác mới là cái thật, và cuộc đời tôi ở thế giới cõi trần không quan trọng bằng. Tôi phải giữ cho đừng mê muội tin như thế, bằng không tôi sẽ trở thành người mơ mộng viễn vông, và có thể không thấy được tầm quan trọng của những bài học mà kiếp sống này sẽ dạy tôi.

Tôi không sao bày tỏ được hết lòng biết ơn đối với những đấng Cao Cả cai quản hành tinh này. Trọn kế hoạch của việc quản trị thật hữu lý, mỗi bước ta có xem ra là hệ quả tự nhiên của bước trước đó, và khó mà tưởng tượng là làm sao chuyện có thể khác hơn. Điều tôi không hiểu là tại sao những chỉ dẫn đưa ra cho tôi lại không có nhiều người hơn biết tới trong thế giới. Thỉnh thoảng tôi mong được gặp Acharya, nhưng tôi dần lại ước muốn phát ra ý kêu gọi thầy. Ông sống đời tuyệt diệu biết bao !

Đôi khi tôi tự hỏi ngày nào đó tôi có thể được dùng cho những mục đích tương tự chẳng; nếu ước nguyện của tôi thành sự thật tôi hy vọng sẽ phụng sự Chân sư, bất kể đó là Vị nào, tận tụy như Acharya đang làm. Tôi vẫn chưa quên lời dặn là phải chia sẻ với người khác bất cứ hiểu biết nào thu thập được, và bằng cách ấy tỏ lòng biết ơn đối với sự giúp đỡ đã đến với tôi. Tôi sẽ tiếp tục ghi lại kinh nghiệm mà nếu thấy chúng lý thú với người khác, chắc chắn tôi sẽ nghĩ đến việc xuất bản cuốn tiếp theo sách này.

Bốn phận ghi lại những điều lạ lùng xảy ra cho tôi trong mấy tuần qua nay đã hoàn tất. Còn ai đọc lời thuật này có chấp nhận chuyện đã diễn ra là thật hay không, thì không phải là việc của tôi. Tôi hài lòng là khi ghi chép nó tôi đã làm tròn phận sự mình. Tôi tin chắc là ai có tai để nghe sẽ nhờ vậy được lợi.

Ta chớ quên lời mà vị Chân Sư cao cả nhất đã hứa với chúng ta khi ngài nói:

Hãy Mừng Vui Bởi Những Vị Canh Giữ Vận Mạng Thế Giới Không Hề Ngồi Nghi.



GHI CHÚ

Dưới đây là vài giải thích xét ra nên có để làm rõ nghĩa chuyện.

Căn thể (causal body, còn dịch là chân thân)

Thể không hề hư hoại (nên được dịch là chân thân), tồn tại qua bao kiếp trong khi những thể xác, sinh lực, tính cảm, trí, đều tan rã lúc qua đời, và mỗi lần tái sinh linh hồn được tạo bốn thể mới. Ba hạt nguyên tử trường tồn được lưu giữ trong căn thể lúc con người đã qua đời chưa tái sinh, nó chứa đựng tất cả quá khứ và tiềm năng con người, nên muốn biết rõ nguyên do sự việc hay mức tiến hóa một ai, cách chính xác nhất là nhìn vào căn thể (thể tàng trữ mọi duyên có). Rất ít người làm được vậy, thường họ chỉ nhìn vào cõi tình cảm do đó có ít nhiều sai lạc.

Cõi tình cảm

Vũ trụ được chia làm nhiều cõi tùy mức độ nặng nhẹ của nguyên tử cấu tạo nên cõi ấy, càng lên cao chất liệu càng thanh. Có 7 cõi trong thái dương hệ từ trên xuống dưới:

Cõi Thiêng Liêng - Adi (Tối đại Niết bàn, Mahanirvana)

Cõi Chân Thần - Anupadaka (Đại Niết bàn, Paranirvana)

Cõi Tinh Thần - Atma (Niết bàn, Nirvana)

Cõi Trục Giác - Buddhi (Bồ đề)

Cõi Trí (Mental plane), còn gọi là thượng giới, chia làm hai:

a/ ba cảnh trên ứng với óc trừu tượng gọi là cõi thượng trí hay thượng thiên, vô sắc giới (arupa, tư tưởng trừu tượng không diễn tả bằng hình rõ ràng như cái nhà, con vật mà bằng biểu tượng và màu sắc; thí dụ ước nguyện thanh cao, lòng sùng tín biểu lộ bằng hình sao nhấp nháy màu tím hay xanh dương).

b/ bốn cảnh thấp ứng với óc cụ thể còn gọi là cõi hạ trí hay hạ thiên, sắc giới (rupa, tư tưởng biểu lộ bằng hình, thí dụ ta thương mến và nghĩ tới ai thì tạo nên hình nhỏ bé của họ trong thể tình cảm của ta, người có thông nhãn thấy hình ấy và do đó ‘đọc’ được ý nghĩ của ta, hay tín đồ dự lễ tại chùa, nhà thờ nhưng lòng ao ước nữ trang, nhà cửa thì các ý này cũng thấy rõ trong thể của họ!). Đây là tây phương cực lạc, hay thiên đàng trong tôn giáo, chỗ ta ngơi nghỉ (Devachan) giữa hai kiếp sống, chờ đợi tái sinh.

Cõi Tình cảm (Astral plane) còn được dịch là trung giới.

chữ astral -astre: tinh tú- được dùng vì với người quan sát từ cõi trần, nó lấp lánh như ánh sao.

Cõi Vật chất (Physical plane), còn gọi hồng trần, hạ giới.

Mỗi cõi lại chia làm 7 cảnh, ba cảnh thấp nhất của cõi trần là đặc, lỏng và hơi; bốn cảnh cao gọi là những cảnh ether. Cõi và cảnh không phải là nơi chốn không gian riêng biệt, mà xếp chồng và thấu nhập vào nhau tựa như khí lan vào chất đặc, lỏng. Theo cơ tiến hóa, con người sau khi làm chủ một cõi sẽ tiến sang cõi trên nó để học hỏi tiếp; như vậy sau cõi trần, ta phát triển và kiểm soát tình cảm thay vì để chúng chế ngự, rồi kế đó học sử dụng lý trí, dùng óc thông minh tìm tòi học hỏi.

Chân ngã, hay Chân nhân,

Xin đọc chữ phạm ngã.

Chân Sư (Master)

Bậc tiến hóa cao được năm lần chứng đạo trở lên và thấu nhận đệ tử. Đây là danh vị chúng ta gọi các Ngài,

còn thì các Ngài tự xưng mình là huynh trưởng, người đi trước ta một đoạn trên đường tiến hóa. Một trong các Chân Sư quen thuộc là đấng Jesus, vị đã cho đấng Chúa (đấng Di Lạc, thầy Ngài) mượn xác trong ba năm cuối đời Ngài ở Palestine để giảng đạo. Đấng Khổng Tử cũng là một vị Đại Chân Sư.

Chứng đạo (initiation)

còn dịch là điểm đạo, chỉ mức độ phát triển tâm linh và nghi lễ xác định sự đạt tới mức độ ấy. Mục tiêu con người trong chu kỳ tiến hóa này là đạt tới lần điểm đạo thứ năm. La Hán là bậc được bốn lần chứng đạo.

Đạo đồ, đạo gia (initiate)

Có hai nghĩa, nghĩa rộng nói chung ai đã nhận chứng đạo, nghĩa giới hạn chỉ người nhận chứng đạo ba lần trở xuống.

Đạo sư (adept)

Vị qua năm lần chứng đạo trở lên.

Đệ tử

Sự tiến hóa của con người được đánh dấu bằng việc mở rộng tâm thức. Mỗi chặng như vậy được gọi là chứng đạo. Khi thấy một người có khả năng và muốn giúp đời, Chân Sư thấu nhận họ và chỉ dạy, làm cho khả năng phụng sự của họ được gia tăng, còn việc người ấy cùng lúc được phát triển về tâm linh là chuyện phụ và không hề là lý do chính để được thấu nhận; nói cách khác, Chân Sư đi tìm và bị hấp dẫn bởi lòng thành tâm giúp đời, mà không phải ước ao được tiến bộ tinh thần. Hiện nay, việc Chân Sư thấu nhận đệ tử vẫn đang tiếp tục.

Giống dân (root race)

Sách ghi rằng trong đời sống của trái đất có 7 giống dân chánh (mẫu chủng) xuất hiện, hai giống dân đầu đã mất tích hẳn, giống dân thứ ba còn lưu lại dấu vết là thổ dân ở Úc hay bushman ở sa mạc Kalahari của Nam Phi. Giống dân thứ tư đa số ở châu Á, ngày nay là tầng lớp thấp của Trung Hoa, Mông Cổ ..., giống dân thứ năm là người da trắng, còn hai giống dân chót chưa ra đời. Theo nguyên tắc vào một thời điểm chỉ có ba giống dân hiện diện cùng lúc trên địa cầu. Mỗi mẫu chủng lại có 7 chi chủng (sub-race, giống dân phụ), theo đó Nhật Bản là chi thứ 7 của mẫu chủng thứ 4, còn chi thứ 6 của mẫu chủng thứ 5 đang bắt đầu xuất hiện, và mỗi chi lại có 7 nhánh phụ (branches).

Mỗi giống dân chính có đặc tính riêng, có tính chất phải khai mở trong thiên cơ: giống dân thứ tư phát triển tình cảm, giống dân thứ năm trí tuệ và giống thứ sáu là trực giác. Ta chớ lầm cái chót với chi thứ 6 của giống thứ năm. Bởi có sự liên kết giữa những con số, chi thứ sáu của giống thứ 5 có liên hệ với giống dân thứ sáu, nhưng đặc tính nổi bật của chi này sẽ là việc sử dụng óc trừu tượng mà không phải hoàn toàn hướng về trực giác. Lại nữa, nó không có nghĩa tất cả người Á châu đều thuộc giống thứ tư và người da trắng nào cũng thuộc giống thứ năm; các linh hồn tiến hóa đầu thai vào bất cứ nơi nào cần để phụng sự và cũng để trang trải nhân quả, hay học điều cần phải học.

Hạt nguyên tử trường tồn (permanent atom)

Mỗi thể xác, tình cảm, trí có một hạt nguyên tử trường tồn, cái vẫn tồn tại sau khi những thể tan rã lúc con người qua đời. Chúng lưu trữ tất cả kinh nghiệm con người đã trải qua trong ba cõi. Khi tái sinh thiên thân dựa vào hồ sơ trong ba hạt mà tạo những thể thích ứng với nhân quả.

Hình tư tưởng (thought form)

Mỗi tư tưởng cụ thể hay trừu tượng, tình cảm con người phát ra đều tạo nên hình ở cõi thanh, chúng có màu sắc và hình dạng tương ứng với đặc tính của các ý. Nếu ý mạnh, hình có thể phóng tới đối tượng, mang theo năng lực của nó và đem chuyện lành hay chuyện dữ tới họ. Lời cầu nguyện của bà mẹ là một thí dụ, nó mang tình cảm thương yêu đến con bà cũng như lời cầu nguyện cho người chết có kết quả rất thực, giúp họ

sớm thức tỉnh hơn với cảnh đời mới, và thấy bình an trong những ngày đầu chuyển tiếp giữa hai lối sống.

Hồn Khóm (group soul)

Thực thể thấp hơn loài người như cây cỏ, thú cầm chưa có phần hồn riêng biệt mà có một linh hồn chung gọi là hồn khóm. Khi chết mỗi sinh vật quay trở về nơi đây mang theo kinh nghiệm riêng của chúng, và thêm vào khối kinh nghiệm chung của hồn khóm. Vì có sự đóng góp và chia sẻ kinh nghiệm này mà mỗi loài (hoa hồng, chó v.v.) có những đặc tính chung, thấy biểu lộ nơi mỗi sinh vật thuộc về loài ấy bên cạnh đặc tính riêng của sinh vật.

Karma.

Nhân quả.

Phàm ngã (Personality, còn dịch là phàm nhân)

Cái ngã, cái tôi, cá tính, chỉ phần thấp của linh hồn trong mỗi kiếp sống ở cõi trần. Trong các sách về Minh triết Thiên liêng, chữ Ego với **E** hoa chỉ chân nhân, cái tôi thiên liêng bất diệt, phần linh hồn; còn chữ ego với **e** thường chỉ phàm nhân. Ý nghĩa hai chữ ego này khác với lối dùng của khoa tâm lý và cần phân biệt, cũng như đôi khi ego với **e** thường lại ngụ ý chân nhân!

Tinh linh (Elementals)

Là những sinh vật ở ba cõi vật chất, tinh cảm và trí lo việc tạo dựng mặt hình thể của sự sống. Thường khi con người không thấy được chúng. Sinh vật chưa có ngã thức riêng, được sai khiến bằng thần chú để làm chuyện lành hay dữ tùy ý người sử dụng chú ngữ. Các phép thuật như hô phong hoán vũ chính là sự điều khiển các tinh linh này. Tinh linh đất như chú lùn tạo nên tinh thể đá, khoáng thạch, làm mùa màng chín, cây lá đổi màu; tinh linh không khí sinh ra gió, thủy tiên sống ở suối, thác, biển và sinh ra mưa bão v.v. Tinh linh tiến hóa cao có được ngã thức và thành thiên thần. Chính thiên thần điều khiển tinh linh tạo nên các thể con người trong giai đoạn tạo hình khi tái sinh, nhân gian gọi các ngài là bà mụ.

Tinh linh thấp kém ưa thích làn rung động nặng nề, thô kệch, hung bạo, nên có hiện tượng sát sinh để tế thần. Trên đường tiến hóa hình chữ V nói ở trên, tinh linh là sinh vật đang tiến hóa theo chiều đi xuống nên tuy có vị trí chính đáng trong thiên cơ, mục tiêu và đường lối hoạt động của chúng đối nghịch hẳn với người. Các tôn giáo lớn đều răn dạy tín đồ tránh xa việc tập luyện cùng ham muốn huyền thuật, vì huyền thuật sử dụng tinh linh mà với ai thân tâm chưa trong sạch, chưa thông thạo huyền bí học, đó là việc làm tối nguy hiểm.

Thể Sinh Lực (etheric body, vital body, còn dịch là thể phách)

Một thể thanh của con người, làm bằng chất ether cõi trần, có nhiệm vụ luân lưu sinh lực prana từ mặt trời đi vào thể xác.

Nhóm Huynh Đệ Chánh Đạo (White Brotherhood)

Tổ chức những đấng cao cả chăm sóc sự tiến hóa trên địa cầu, còn được gọi là Thiên đoàn (Hierachy), Đại đoàn Chưởng giáo, hay Đại đoàn. Trong sách về Minh Triết Thiên Liêng, chữ Hierachy với **H** hoa được dịch như trên, với **h** nhỏ dịch là loài, thí dụ loài vật, loài người. Đức Phật, Đức Chúa và các Chân Sư đều thuộc về Thiên đoàn.

Thông nhân, thông nhĩ (clairvoyance, clairaudience)

Khả năng thấy và nghe được sự việc ở cõi khác, còn được dịch là thần nhãn và thần nhĩ, nhưng xét ra chữ thần không đúng lắm vì ai cũng có thể luyện tập để có khả năng này (còn nên có hay không lại là chuyện khác), chứ không phải chỉ thần thánh mới có; nó cũng không phải là nhãn quan tinh thần mà trong nhiều trường hợp là biểu hiện của phần tâm linh thấp, chẳng hạn thú vật như chó, mèo, ngựa và người rất sơ khai ở các bộ lạc da đỏ hay Phi châu có khả năng ấy, nên chữ thông (clair: trong sáng) chính xác hơn.